TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 21/2024/HS-ST Ngày 11-3-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hoài Dinh.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tuyển.

2. Bà Trần Ánh Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Lê Minh Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Minh T **(B2)**; sinh ngày 15/10/2005, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký thường trú: khu phố B, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Quang T1, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1987; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không có; Tiền sự: Quyết định số 14/QĐ-XPHC ngày 28/02/2023 của Công an phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quyết định số 29/QĐ-XPHC ngày 16/5/2023 của Công an phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quyết định số 46/QĐ-XPHC ngày 10/8/2023 của Công an phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân: đã bị xử lý vi phạm hành chính 03 lần và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/12/2023 cho đến nay, *có mặt.*

Bị hại: Em Trương Hoài T2, sinh ngày 20/10/2007. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Bà Vũ Thị N, sinh năm 1982. *Vắng mặt.*

2/ Ông Trương Hoài T3, sinh năm 1976. *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 09/10/2023, Trần Minh T, sinh ngày 15/10/2005 (17 tuổi 11 tháng 25 ngày), ngụ khu phố B, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, đi bộ đến nhà anh Hoàng Lâm S, sinh năm 2003, ngụ ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh, nằm võng phía trước nhà anh S để chơi. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, em Trương Hoài T2, sinh ngày 20/10/2007 (15 tuổi 11 tháng 20 ngày), ngụ ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh, điều khiển xe mô tô biển số 70L1-616.83 đến nhà anh S để chơi. Lúc này, em T2 dựng xe trước nhà anh S, chìa khóa xe cắm trên xe rồi đi ra phía sau nói chuyện với anh S. Khi đó, T quan sát xung quanh thấy không có ai và trên xe có cắm sẵn chìa khóa xe nên T nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô biển số 70L1-616.83 đem bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, T lén lút đi lại xe mô tô biển số 70L1-616.83, nổ máy xe chạy tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát, T mở cốp xe thấy có 100.000 đồng nên lấy tiêu xài hết và điều khiển xe mô tô biển số 70L1-616.83 đi tìm chỗ để bán. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 12/10/2023, T điều khiển xe mô tô biển số 70L1-616.83 đến khu vực phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, thì bị lực lượng Công an phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh tuần tra, kiểm tra hành chính. Qua làm việc, T khai nhận xe mô tô biển số 70L1-616.83 là do T lấy trộm của em T2 nên Công an phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh tiến hành trao đổi, phối hợp với Công an xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh điều tra làm rõ vụ việc. Ngày 12/10/2023, em T2 đến Công an xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh trình báo sự việc.

Bản kết luận định giá tài sản số 94 ngày 30/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển số 70L1-616.83 trị giá 11.000.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Đã trả lại xe mô tô biển số 70L1-616.83 cho em Trương Hoài T2 và chị Vũ Thị N, sinh năm 1982, ngụ ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh, là mẹ ruột của em T2.

Về trách nhiệm dân sự: Em T2 và chị N là đại diện hợp pháp của em T2, đã nhận lại xe mô tô biển số 70L1-616.83 nên không yêu cầu T bồi thường. Đối với số tiền 100.000 đồng, chị N và em T2 cũng không yêu cầu T bồi thường.

Về kê biên tài sản: Do bị cáo T không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Cáo trạng số: 14/CT-VKSGD ngày 21-02-2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Trần Minh Thiện về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, bị hại – em Trương Hoài T2 *trình bày:* Em đã nhận lại tài sản bị mất là xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển số 70L1-616.83, em không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, đối với số tiền 100.000 đồng em T2 cũng không yêu cầu bị cáo T bồi thường. Về hình phạt, em T2 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người đại diện hợp pháp của bị hại, bà Vũ Thị N cũng thống nhất với lời trình bày và nguyện vọng của em Trương Hoài T2.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 91, 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì không có tài sản.

Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự: Ghi nhận em Trương Hoài T2 đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, mới phạm tội lần đầu xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/10/2023, tại ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh bị cáo Trần Minh T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển số 70L1-616.83 trị giá 11.000.000 đồng và 100.000 đồng của em Trương Hoài T2.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng được thu giữ. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án này mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo không những gây ra bất bình trong dư luận, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an

ninh, trật tự ở địa phương, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân trong việc giữ gìn và bảo vệ tài sản. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội đối với người dưới 16 tuổi. Đây là tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

Do bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Em Trương Hoài T2 đã nhận lại tài sản bị mất là xe mô tô biển số 70L1-616.83, không yêu cầu bị cáo T bồi thường. Đối với số tiền 100.000 đồng, em T2 cũng không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại, nên cần ghi nhận.

[5] Đối với đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[6] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội. Nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Minh T (B2) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 91, 101 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Minh T (B2) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21-12-2023.

2/ Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự:

Ghi nhận em Trương Hoài T2 đã nhận lại tài sản bị mất là xe mô tô biển số 70L1-616.83, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 100.000 đồng.

3/ Án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Bị cáo Trần Minh T (B2) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Nhà tạm giữ CA huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hoài Dinh